

PHỤ LỤC: Phụ thu hãng vận chuyển (Carrier Imposed surcharge)
(Ban hành kèm theo công văn số/ Attached to Circular No. /TCTHK-KHPT ngày/dated)

I. TRẺ NHỎ DƯỚI 2 TUỔI - INFANTS:

Mức thu: USD 04/chặng, Ngoại trừ giữa Việt Nam và Nhật Bản, Hành trình khởi hành từ Nhật Bản: JPY 660/chặng
YQ Amount: USD 04/sector. Exception: For sectors between Vietnam and Japan, Japan: JPY660/sector

II. CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC - FOR OTHER PASSENGERS:

Bản/Version: 2026-29

STT	Chặng bay	Nơi xuất vé	Loại giá	Hành trình khởi hành từ	Mức YQ		Hiệu lực cho vé xuất/đổi Valid for tickets issued/exchanged (DD/MM/YYYY)	
No	Sectors	POS	Fares basis	Itinerary oritinating	YQ Amount	Currency	Từ/ on/after	Đến hết on/before
1	Giữa Việt Nam và Mỹ <i>Between Vietnam and United States of America</i>	Tất cả <i>All</i>	Giá thương gia <i>Business fares</i>	Việt Nam	375	USD	01/04/2026	27/07/2026
				Vietnam	280	USD	28/07/2026	
				Khác	315	USD	25/03/2026	27/07/2026
				Others	280	USD	28/07/2026	
			Giá khác <i>Others</i>	Việt Nam	250	USD	01/04/2026	27/07/2026
				Vietnam	190	USD	28/07/2026	
				Khác	250	USD	24/04/2026	27/07/2026
				Others	190	USD	28/07/2026	
2	Giữa Việt Nam và Đức/Ý <i>Between Vietnam and Germany/Italy</i>	Đức/Ý <i>Germany/Italy</i> (Tour Operator)	Thương gia –EUT	Tất cả	255	EUR	25/03/2026	19/04/2026
			<i>Business -EUT</i>	All	375	EUR	20/04/2026	
			Giá –EUT khác	Tất cả	150	EUR	18/03/2026	24/03/2026
			<i>Other -EUT</i>	All	177	EUR	25/03/2026	
		Tất cả <i>All</i>	Giá thương gia <i>Business fares</i>	Việt Nam	375	USD	01/04/2026	23/04/2026
				Vietnam	425	USD	24/04/2026	
				Khác	255	EUR	25/03/2026	19/04/2026
				Others	375	EUR	20/04/2026	
			Giá khác <i>Others</i>	Việt Nam	203	USD	18/03/2026	31/03/2026
				Vietnam	250	USD	01/04/2026	
				Khác	150	EUR	18/03/2026	24/03/2026
				Others	177	EUR	25/03/2026	
3	Giữa Việt Nam và Hà Lan <i>Between Vietnam and Netherlands</i>	Hà Lan <i>Netherlands</i> (Tour Operator)	Thương gia –EUT	Tất cả	255	EUR	25/03/2026	19/04/2026
			<i>Business -EUT</i>	All	375	EUR	20/04/2026	
			Giá –EUT khác	Tất cả	150	EUR	18/03/2026	24/03/2026
			<i>Other -EUT</i>	All	173	EUR	25/03/2026	
		Tất cả <i>All</i>	Giá thương gia <i>Business fares</i>	Việt Nam	375	USD	01/04/2026	23/04/2026
				Vietnam	425	USD	24/04/2026	
				Khác	255	EUR	25/03/2026	19/04/2026
				Others	375	EUR	20/04/2026	
			Giá khác <i>Others</i>	Việt Nam	203	USD	18/03/2026	31/03/2026
				Vietnam	250	USD	01/04/2026	
				Khác	150	EUR	18/03/2026	24/03/2026
				Others	173	EUR	25/03/2026	
4	Giữa Việt Nam và Đan Mạch <i>Between Vietnam and Denmark</i>	Đan Mạch <i>Denmark</i> (Tour Operator)	Thương gia –EUT	Tất cả	1902	DKK	25/03/2026	19/04/2026
			<i>Business -EUT</i>	All	2802	DKK	20/04/2026	
			Giá –EUT khác	Tất cả	1115	DKK	18/03/2026	24/03/2026
			<i>Other -EUT</i>	All	1317	DKK	25/03/2026	
		Tất cả <i>All</i>	Giá thương gia <i>Business fares</i>	Việt Nam	375	USD	01/04/2026	23/04/2026
				Vietnam	425	USD	24/04/2026	
				Khác	1902	DKK	25/03/2026	19/04/2026
				Others	2802	DKK	20/04/2026	
			Giá khác <i>Others</i>	Việt Nam	203	USD	18/03/2026	31/03/2026
				Vietnam	250	USD	01/04/2026	
				Khác	1115	DKK	18/03/2026	24/03/2026
				Others	1317	DKK	25/03/2026	

STT	Chặng bay	Nơi xuất vé	Loại giá	Hành trình khởi hành từ	Mức YQ		Hiệu lực cho vé xuất/đổi <i>Valid for tickets issued/exchanged (DD/MM/YYYY)</i>	
No	Sectors	POS	Fares basis	Itinerary oritinating	YQ Amount	Currency	Từ/ on/after	Đến hết on/before
5	Giữa Việt Nam và Pháp <i>Between Vietnam and France</i>	Pháp <i>France (Tour Operator)</i>	Thương gia –EUT	Tất cả	278	EUR	25/03/2026	19/04/2026
			<i>Business -EUT</i>	<i>All</i>	375	EUR	20/04/2026	
			Giả –EUT khác	Tất cả	137	EUR	18/03/2026	24/03/2026
			<i>Other -EUT</i>	<i>All</i>	156	EUR	25/03/2026	
		Tất cả <i>All</i>	Giả thương gia	Việt Nam	375	USD	01/04/2026	23/04/2026
				<i>Vietnam</i>	425	USD	24/04/2026	
			Giả khác	Khác	278	EUR	25/03/2026	19/04/2026
				<i>Others</i>	375	EUR	20/04/2026	
				Việt Nam	191	USD	18/03/2026	31/03/2026
				<i>Vietnam</i>	250	USD	01/04/2026	
				Khác	137	EUR	18/03/2026	24/03/2026
				<i>Others</i>	156	EUR	25/03/2026	
6	Giữa Việt Nam và Anh <i>Between Vietnam and United Kingdom</i>	Anh <i>United Kingdom (Tour Operator)</i>	Thương gia –EUT	Tất cả	225	GBP	25/03/2026	19/04/2026
			<i>Business -EUT</i>	<i>All</i>	330	GBP	20/04/2026	
			Giả –EUT khác	Tất cả	137	GBP	18/03/2026	24/03/2026
			<i>Other -EUT</i>	<i>All</i>	158	GBP	25/03/2026	
		Tất cả <i>All</i>	Giả thương gia	Việt Nam	375	USD	01/04/2026	23/04/2026
				<i>Vietnam</i>	425	USD	24/04/2026	
			Giả khác	Khác	225	GBP	25/03/2026	19/04/2026
				<i>Others</i>	330	GBP	20/04/2026	
				Việt Nam	203	USD	18/03/2026	31/03/2026
				<i>Vietnam</i>	250	USD	01/04/2026	
				Khác	137	GBP	18/03/2026	24/03/2026
				<i>Others</i>	158	GBP	25/03/2026	
7	Giữa Việt Nam và Nga <i>Between Vietnam and Russia</i>	Tất cả <i>All</i>	Giả thương gia	Việt Nam	135	USD	01/11/2023	17/03/2026
				<i>Vietnam</i>	203	USD	18/03/2026	
				Khác	160	EUR	18/03/2026	24/03/2026
				<i>Others</i>	180	EUR	25/03/2026	
			Giả khác	Việt Nam	135	USD	01/11/2023	17/03/2026
				<i>Vietnam</i>	203	USD	18/03/2026	
				Khác	156	EUR	18/03/2026	24/03/2026
				<i>Others</i>	180	EUR	25/03/2026	
8	Giữa Việt Nam và Úc <i>Between Vietnam and Australia</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Việt Nam	40	USD	01/11/2023	17/03/2026
				<i>Vietnam</i>	56	USD	18/03/2026	
				Khác	52	USD	18/03/2026	24/03/2026
				<i>Others</i>	56	USD	25/03/2026	
9	Giữa Việt Nam và Nhật Bản <i>Between Vietnam and Japan</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Việt Nam <i>Vietnam</i>	114	USD	01/05/2026	31/08/2026
					(YQF: 110, YQI: 4)			
				Nhật <i>Japan</i>	108	USD	01/09/2026	
					(YQF: 104, YQI: 4)			
					20360	JPY	01/05/2026	31/08/2026
					(YQF: 19700, YQI: 660)			
					19060	JPY	01/09/2026	
					(YQF: 18400, YQI: 660)			
				Khác	66	USD	01/07/2026	
				<i>Others</i>	(YQF: 62, YQI: 4)			

STT	Chặng bay	Nơi xuất vé	Loại giá	Hành trình khởi hành từ	Mức YQ		Hiệu lực cho vé xuất/đổi <i>Valid for tickets issued/exchanged (DD/MM/YYYY)</i>	
No	Sectors	POS	Fares basis	Itinerary originating	YQ Amount	Currency	Từ/ on/after	Đến hết on/before
10	Giữa HAN/DAD và Hàn Quốc <i>Between HAN/DAD and Korea</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Việt Nam đến Hàn Quốc <i>Vietnam to Korea</i>	71	USD	20/04/2026	18/06/2026
					48	USD	19/06/2026	
				Hàn Quốc đến Việt Nam <i>Korea to Vietnam</i>	50	USD	01/08/2026	31/08/2026
				Khác/Others	60	USD	01/09/2026	
	Giữa NHA và Hàn Quốc <i>Between NHA and Korea</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	- Hàn Quốc đến các quốc gia khác (ngoại trừ Việt Nam) <i>Korea to other countries (except Vietnam)</i>	40	USD	01/07/2026	
					84	USD	20/04/2026	18/06/2026
				Việt Nam đến Hàn Quốc <i>Vietnam to Korea</i>	48	USD	19/06/2026	
				Hàn Quốc đến Việt Nam <i>Korea to Vietnam</i>	50	USD	01/08/2026	31/08/2026
	Chặng bay khác giữa Việt Nam và Hàn Quốc <i>Other sectors between Vietnam and Korea</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Khác/Others	60	USD	01/09/2026	
				- Hàn Quốc đến các quốc gia khác (ngoại trừ Việt Nam) <i>Korea to other countries (except Vietnam)</i>	40	USD	01/07/2026	
					84	USD	20/04/2026	18/06/2026
				Việt Nam đến Hàn Quốc <i>Vietnam to Korea</i>	57	USD	19/06/2026	
11	Giữa Việt Nam và Đài Loan <i>Between Vietnam and Taiwan</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Hàn Quốc đến Việt Nam <i>Korea to Vietnam</i>	60	USD	01/08/2026	31/08/2026
				Khác/Others	90	USD	01/09/2026	
				- Hàn Quốc đến các quốc gia khác (ngoại trừ Việt Nam) <i>Korea to other countries (except Vietnam)</i>	40	USD	01/07/2026	
					27,5	USD	16/07/2026	11/08/2026
				Đài Loan <i>Taiwan</i>	30	USD	12/08/2026	
				Mỹ/Canada <i>US/Canada</i>	24	USD	20/03/2026	24/03/2026
12	Giữa HAN/SGN và CAN <i>Between HAN/SGN and CAN</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	US/Canada	45	USD	25/03/2026	
				Khác	85	USD	24/04/2026	31/07/2026
				Others	70	USD	01/08/2026	
				Việt Nam đến Trung Quốc <i>Vietnam to China</i>	46	USD	05/08/2023	17/03/2026
					64	USD	18/03/2026	
				Trung Quốc đến Việt Nam <i>China to Vietnam</i>	413	CNY	13/03/2026	17/03/2026
					470	CNY	18/03/2026	
				Trung Quốc đến các quốc gia khác (ngoại trừ Việt Nam) <i>China to other countries (except Vietnam)</i>	285	CNY	01/07/2026	
				Các quốc gia khác (ngoại trừ Việt Nam) đến Trung Quốc <i>Other countries (except Vietnam) to China</i>	42	USD	01/07/2026	

STT	Chặng bay	Nơi xuất vé	Loại giá	Hành trình khởi hành từ	Mức YQ		Hiệu lực cho vé xuất/đổi <i>Valid for tickets issued/exchanged (DD/MM/YYYY)</i>	
No	Sectors	POS	Fares basis	Itinerary originating	YQ Amount	Currency	Từ/ on/after	Đến hết on/before
	Chặng bay khác giữa Việt Nam và Trung Quốc <i>Other sectors between Vietnam and China</i>	Tất cả All	Tất cả All	Việt Nam đến Trung Quốc <i>Vietnam to China</i>	46	USD	05/08/2023	17/03/2026
				Trung Quốc đến Việt Nam <i>China to Vietnam</i>	64	USD	18/03/2026	
					64	USD	18/03/2026	30/06/2026
					434	CNY	01/07/2026	
				Trung Quốc đến các quốc gia khác (ngoại trừ Việt Nam) <i>China to other countries (except Vietnam)</i>	285	CNY	01/07/2026	
				Các quốc gia khác (ngoại trừ Việt Nam) đến Trung Quốc <i>Other countries (except Vietnam) to China</i>	42	USD	01/07/2026	
13	Giữa Việt Nam và Hồng Kông <i>Between Vietnam and Hong Kong</i>	Tất cả All	Tất cả All	Hồng Kông <i>HongKong</i>	241	HKD	16/07/2026	31/07/2026
					339	HKD	01/08/2026	
				Khác <i>Others</i>	43	USD	20/04/2026	18/06/2026
					36	USD	19/06/2026	
14	Giữa Việt Nam và Ma Cao <i>Between Vietnam and Macau</i>	Tất cả All	Tất cả All	Việt Nam <i>Vietnam</i>	25	USD	20/03/2022	17/03/2026
					35	USD	18/03/2026	
				Khác <i>Others</i>	31	USD	13/03/2026	19/03/2026
					35	USD	20/03/2026	
15	Giữa Việt Nam và Ấn Độ <i>Between Vietnam and India</i>	Tất cả All	Tất cả All	Việt Nam <i>Vietnam</i>	68	USD	18/03/2026	18/06/2026
					60	USD	19/06/2026	
				Khác <i>Others</i>	68	USD	20/03/2026	18/06/2026
					60	USD	19/06/2026	
16	Giữa Việt Nam và Thái Lan <i>Between Vietnam and Thailand</i>	Tất cả All	Tất cả All	Việt Nam <i>Vietnam</i>	50	USD	25/03/2026	18/06/2026
					40	USD	19/06/2026	
				Khác <i>Others</i>	50	USD	20/03/2026	18/06/2026
					40	USD	19/06/2026	
17	Giữa Việt Nam và Malaysia <i>Between Vietnam and Malaysia</i>	Tất cả All	Tất cả All	Tất cả All	35	USD	20/03/2026	18/06/2026
					30	USD	19/06/2026	
18	Giữa Việt Nam và Singapore <i>Between Vietnam and Singapore</i>	Tất cả All	Tất cả All	Việt Nam <i>Vietnam</i>	50	USD	18/03/2026	18/06/2026
					40	USD	19/06/2026	
				Khác <i>Others</i>	50	USD	20/03/2026	18/06/2026
					40	USD	19/06/2026	
19	Giữa Việt Nam và Myanmar <i>Between Vietnam and Myanmar</i>	Tất cả All	Tất cả All	Việt Nam <i>Vietnam</i>	50	USD	25/03/2026	18/06/2026
					40	USD	19/06/2026	
				Khác <i>Others</i>	50	USD	20/03/2026	18/06/2026
					40	USD	19/06/2026	
20	Giữa Việt Nam và Indonesia <i>Between Vietnam and Indonesia</i>	Tất cả All	Tất cả All	Việt Nam <i>Vietnam</i>	50	USD	18/03/2026	18/06/2026
					40	USD	19/06/2026	
				Khác <i>Others</i>	50	USD	20/03/2026	18/06/2026
					40	USD	19/06/2026	
21	Giữa Việt Nam và Lào <i>Between Vietnam and Laos</i>	Tất cả All	Tất cả All	Việt Nam <i>Vietnam</i>	50	USD	01/04/2026	18/06/2026
					40	USD	19/06/2026	
				Khác <i>Others</i>	45	USD	20/03/2026	18/06/2026
					40	USD	19/06/2026	

STT	Chặng bay	Nơi xuất vé	Loại giá	Hành trình khởi hành từ	Mức YQ		Hiệu lực cho vé xuất/đổi <i>Valid for tickets issued/exchanged (DD/MM/YYYY)</i>	
No	Sectors	POS	Fares basis	Itinerary oritinating	YQ Amount	Currency	Từ/ on/after	Đến hết on/before
22	Chặng bay khác giữa Việt Nam và Campuchia <i>Other sectors between Vietnam and Cambodia</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Việt Nam	50	USD	01/04/2026	18/06/2026
				<i>Vietnam</i>	40	USD	19/06/2026	
				Khác	45	USD	20/03/2026	18/06/2026
				<i>Others</i>	40	USD	19/06/2026	
	Giữa HAN và Techo <i>Between HAN and Techo</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Việt Nam	50	USD	01/04/2026	18/06/2026
				<i>Vietnam</i>	40	USD	19/06/2026	
				Khác	55	USD	01/06/2026	18/06/2026
				<i>Others</i>	40	USD	19/06/2026	
23	Chặng bay giữa Lào và Campuchia <i>Other sectors between Laos and Cambodia</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Việt Nam	50	USD	01/04/2026	18/06/2026
				<i>Vietnam</i>	40	USD	19/06/2026	
				Khác	45	USD	20/03/2026	18/06/2026
				<i>Others</i>	40	USD	19/06/2026	
24	Chặng bay giữa Việt Nam và Philippines <i>Other sectors between Vietnam and Philippines</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Việt Nam	50	USD	18/03/2026	18/06/2026
				<i>Vietnam</i>	40	USD	19/06/2026	
				Philippines	1396	PHP	01/08/2026	15/08/2026
				<i>Philippines</i>	1284	PHP	16/08/2026	
				Khác	50	USD	20/03/2026	18/06/2026
				<i>Others</i>	40	USD	19/06/2026	
25	Giữa Việt Nam và Sri Lanka <i>Between Vietnam and Sri Lanka</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	60	USD	19/06/2026	

STT	Chặng bay	Nơi xuất vé	Loại giá	Hành trình khởi hành từ	Mức YQ		Hiệu lực cho vé xuất/đổi <i>Valid for tickets issued/exchanged (DD/MM/YYYY)</i>	
No	Sectors	POS	Fares basis	Itinerary originating	YQ Amount	Currency	Từ/ on/after	Đến hết on/before
NGOẠI LỆ ĐỐI VỚI CHẶNG BAY DO HÃNG KHÁC KHAI THÁC				EXCEPTION: FOR SECTORS OPERATED BY OAL				
26	Giữa FRA/PAR và ROM (Do AZ khai thác) <i>Between FRA/PAR and ROM (Operated by AZ)</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	20	EUR	05/08/2023	
27	Giữa FRA/PAR và AMS (Do KL khai thác) <i>Between FRA/PAR and AMS (Operated by KL)</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	20	EUR	05/08/2023	
28	Giữa PAR và LON/OSL/ZRH/CPH/VIE/BCN/FRA/GVA/MAD (Do AF khai thác) <i>Between PAR and LON/OSL/ZRH/CPH/VIE/BCN/FRA/GVA/MAD (Operated by AF)</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	20	EUR	05/08/2023	
29	Giữa FRA/LON và HEL (Do AY khai thác) <i>Between FRA/LON and HEL (Operated by AY)</i>	Tất cả <i>All</i>	Giá thương gia <i>Business fares</i>	Tất cả <i>All</i>	20	USD	05/08/2023	
			Giá khác <i>Others</i>	Tất cả <i>All</i>	20	USD	05/08/2023	
30	Giữa TPE và LAX/SFO/YVR do CI khai thác <i>Between TPE and LAX/SFO/YVR (Operated by CI)</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Việt Nam <i>Vietnam</i>	0	USD	01/08/2024	
				Khác <i>Others</i>	0	USD	01/08/2024	
31	Giữa SGN và AUH (Do EY khai thác) <i>Between SGN and AUH (Operated by EY)</i>	Tất cả <i>All</i>	Giá thương gia <i>Business fares</i>	Tất cả <i>All</i>	0	USD	01/01/2026	
			Giá khác <i>Others</i>	Tất cả <i>All</i>	0	USD	01/01/2026	
32	Giữa KUL/BKK và AUH (Do EY khai thác) <i>Between KUL/BKK and AUH (Operated by EY)</i>	Tất cả <i>All</i>	Giá thương gia <i>Business fares</i>	Tất cả <i>All</i>	240	USD	05/08/2023	28/02/2026
				Tất cả <i>All</i>	0	USD	01/03/2026	
			Giá khác <i>Others</i>	Tất cả <i>All</i>	80	USD	05/08/2023	28/02/2026
				Tất cả <i>All</i>	0	USD	01/03/2026	
33	Giữa BKK và NBO (Do KQ khai thác) <i>Between BKK and NBO (Operated by KQ)</i>	Tất cả <i>All</i>	Giá thương gia <i>Business fares</i>	Tất cả <i>All</i>	0	USD	01/01/2026	
			Giá khác <i>Others</i>	Tất cả <i>All</i>	0	USD	01/01/2026	
34	Giữa HAN/SGN và MNL (Do PR khai thác) <i>Between HAN/SGN and MNL (Operated by PR)</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	0	USD	01/07/2019	
35	Giữa SHA và WUH (Do MU khai thác) <i>Between SHA and WUH (Operated by MU)</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	0	USD	05/08/2023	
36	Giữa SHA và CTU/CKG (Do MU khai thác) <i>Between SHA and CTU/CKG (Operated by MU)</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	0	USD	05/08/2023	
37	Giữa KTI và VTE (Do K6 khai thác) <i>Between KTI and VTE (Operated by K6)</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	0	USD	05/08/2023	
38	Giữa Vietnam và Campuchia (Do K6 khai thác) <i>Between Vietnam and Cambodia (Operated by K6)</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	0	USD	05/08/2023	
39	Giữa Vietnam và Singapore (Do BL khai thác) <i>Between Vietnam and Singapore (Operated by BL)</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	5	USD	10/03/2023	
40	Giữa HAN/SGN và CAN/SZX (Do CZ khai thác) <i>Between HAN/SGN and CAN/SZX (Operated by CZ)</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	0	USD	19/06/2026	
41	Giữa HAN/SGN và XMN (Do MF khai thác) <i>Between HAN/SGN and XMN (Operated by MF)</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	0	USD	19/06/2026	